

Bản án số: **60/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/6/2017

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Võ Thế Trang Đền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Thanh Tuyền.

2. Ông Phạm Thành Đồng.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Bùi Thị Thùy Dung, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thúy A, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh P, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 17/02/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Võ Thị Thúy A trình bày:*

Chị và bị đơn là anh Lê Thanh P chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bến Tre vào ngày 08/6/2015. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà của anh P ở xã H. Sống chung được khoảng 3 tháng, vợ chồng cùng nhau lên khu công nghiệp Giao Long, Bến Tre làm công và cùng thuê nhà trọ để ở. Vợ chồng sống rất hạnh phúc. Đến khoảng tháng 6/2016, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vấn đề về tiền bạc, chị cho rằng anh P không lo cùng chị làm ăn mà lại ham chơi, gây ra nợ nần, có nhiều người đến nhà để đòi nợ. Nhiều lần chị đã động viên anh P nhưng anh P không sửa đổi. Đến ngày 25/10/2016 chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị sinh sống và vợ chồng đã

sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, không có thời gian đoàn tụ. Trong quá trình ly thân, anh P cũng không quan tâm đến chị. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh P.

Trong quá trình chung sống chị và anh P không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 12 tháng 6 năm 2017, anh P cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào ngày hôm nay, anh P vắng mặt không có lý do, chị A có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Anh Lê Thanh P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh P.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị A và anh P chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bến Tre vào ngày 08/6/2015 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được coi là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị A trình bày thì sau khi cưới vợ chồng về chung sống bên gia đình anh P được 03 tháng, sau đó, vợ chồng cùng nhau đi làm tại khu công nghiệp Giao Long, Bến Tre. Thời gian này, vợ chồng sống rất hạnh phúc. Đến khoảng tháng 6/2016, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do anh P không lo làm ăn, ham chơi, hay nhậu nhẹt, thiếu nợ nhiều người nên chị và anh P có xảy ra cãi vã và chị bỏ đi về nhà cha mẹ ruột sống từ ngày 25/10/2016 cho đến nay, không có thời gian nào quay trở lại. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh P. Tòa án đã tiến hành thông báo tổ chức phiên hòa giải với mục đích là hòa giải cho anh chị đoàn tụ. Tuy nhiên, anh P đã bỏ mặc không tham gia. Mặt khác, trong thời gian ly thân anh P cũng không quan tâm chăm sóc chị An, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân hiện tại của anh chị để kéo dài đời sống chung mà bỏ mặc cho chị A tự giải quyết.

Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A để giải quyết cho chị An được ly hôn với anh P.

- *Về con chung:* Chị A và anh P không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị A khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị A phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Thúy A. Chị Võ Thị Thúy A được ly hôn với anh Lê Thanh P.

2. *Về con chung*: Chị Võ Thị Thúy A và anh Lê Thanh P không có con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Võ Thị Thúy A khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Chị Võ Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017186 ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày: Đối với nguyên đơn có mặt tại tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Võ Thế Trang Đền**